TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11 – 5 – 2023
V/v tranh chấp về hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Mỹ Hạnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Lê Thị Thúy Kiều**

Ông **Bùi Văn Thắng**

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Diễm Trinh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Niềm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42A/2023/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp về hôn nhân gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/4/2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1979 (có mặt)

- ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ : Khóm Tân Trung, Phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** **Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ H trình bày như sau:***

Tôi và anh Nguyễn Văn Th có chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 1996, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian đầu chúng tôi chung sống rất vui vẻ hạnh phúc, thời gian sau chúng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vả, bất

đồng quan điểm sống. Chúng tôi đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không thay đổi nên chúng tôi muốn trả tự do cho nhau.

Về con chung: Chúng tôi có 02 người con chung là cháu Nguyễn Vũ L, sinh ngày 10/02/1997 và cháu Nguyễn Vũ Lu, sinh ngày 08/3/1999. Hiện tại các cháu đã trưởng thành và có gia đình riêng.

Tài sản chung: Chúng tôi không có tài sản chung

Về nợ chung: Chúng tôi không có nợ chung

Nay yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết:

- Về hôn nhân: yêu cầu không công nhận tôi và anh Nguyễn Văn Th không phải là vợ chồng.

- Về con chung: hiện các cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu xem xét giải quyết.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Văn Th vắng mặt nên không có ý kiến trình bày:***

**** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm:***

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán, Thư ký, HĐXX đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có mặt, xem như thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình, còn lại bị đơn vắng mặt là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Nguyễn Văn Th sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1996, có con chung nhưng không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng nên tại phiên tòa bà H yêu cầu không công nhận bà và ông Th là vợ chồng là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Vũ L, sinh ngày 10/02/1997 và Nguyễn Vũ Lu, sinh ngày 08/3/1997. Hiện đã có gia đình riêng, đương sự không yêu cầu nên đề nghị không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên đề nghị không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa hôm nay bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn Nguyễn Văn Th.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Nguyễn Văn Th sống chung với nhau trên cơ sở tự nguyện có tổ chức đám cưới tuy nhiên quá trình chung sống với nhau từ năm 1996 đến nay đã lâu cũng có con chung nhưng không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Nên tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Mỹ H yêu cầu không công nhận bà và ông Nguyễn Văn Th là vợ chồng có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận. Không công nhận bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Nguyễn Văn Th là vợ chồng.

- Về con chung: Quá trình sống chung ông Th và bà H cho có 02 người con chung: là Nguyễn Vũ L, sinh ngày 10/02/1997 và Nguyễn Vũ Lu, sinh ngày 08/3/1999 hiện nay các cháu đã trưởng thành, đủ khả năng nuôi sống bản thân, các đương sự cũng không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Xét ý kiến của đại viện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của HĐXX và có căn cứ nghĩ nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006423 ngày 24/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm. Như vậy, bà H đã nộp xong án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 92, khoản 4 Điều 147; Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 9, 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ H.

Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Nguyễn Văn Th là vợ chồng.

2.Về con chung: Là 02 cháu Nguyễn Vũ L, sinh ngày 10/02/1997 và Nguyễn Vũ Lu, sinh ngày 08/3/1999 hiện nay các cháu đã trưởng thành, đủ khả năng nuôi sống bản thân, các đương sự cũng không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006423 ngày 24/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm. Như vậy, bà H đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 *(Được sửa đổi, bổ sung năm 2014),* thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**** Nơi nhận:***
- *Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;*
- *VKSND thị xã Ngã Năm;*
- *Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường A;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Ngô Thị Mỹ Hạnh